

Số: 202 /TB-QBVR

Điện Biên, ngày 19 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2021 - 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Kế hoạch thu, chi và dự toán chi quản lý năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch chi và dự toán chi quản lý năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-UBND, ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng từ năm 2021-2022;

Căn cứ Thông báo số 179, 180/TB-QBVR ngày 07/6/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên về việc thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng lưu vực Sông Đà, Sông Mã, nội tỉnh năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở biểu tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, có xác nhận của Chi cục Kiểm lâm, hạt Kiểm lâm huyện và UBND xã, thị trấn huyện Mường Chà.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền chi trả DVMTR năm 2021 - 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà cụ thể như sau:

1. Thời gian thanh toán

Quỹ tỉnh chuyển tiền thanh toán DVMTR năm 2022 qua tài khoản Ngân hàng, kho bạc nhà nước huyện Mường Chà cho các chủ rừng, thời gian chuyển tiền trong tháng 6 năm 2023.

2. Tổng diện tích rừng chi trả DVMTR năm 2021 - 2022

2.1. Lưu vực Sông Đà: 47.142,53041 ha

2.2. Lưu vực nhà máy thủy điện Trung Thu: 29.727,60916 ha

2.3. Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm Múc: 20.160,48423 ha

2.4. Lưu vực nhà máy thủy điện Long Tạo: 17.007,37078 ha

2.5. Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm He: 8.628,11688 ha

2.6. Lưu vực nhà máy nước thị trấn Mường Chà: 81,48451 ha

2.7. Lưu vực nhà máy thủy điện Huổi Vang năm 2021: 5.541,76000 ha

2.8. Lưu vực nhà máy thủy điện Huổi Vang năm 2022: 6.188,13640 ha

3. Tổng số tiền được chi trả DVMTR năm 2021-2022: 42.659.423.207 đồng, trong đó:

3.1. Lưu vực Sông Đà

- + Số tiền đã tạm ứng lần 1+2: 17.243.144.000 đồng
- + Số tiền còn lại thanh toán: 12.327.138.987 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 1.461.022.965 đồng

3.2. Lưu vực nhà máy thủy điện Trung Thu

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 2.374.264.019 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 172.045.999 đồng

3.3. Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm Múc

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 3.485.539.783 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 335.969.941 đồng

3.4. Lưu vực nhà máy thủy điện Long Tạo

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 3.294.359.338 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 277.543.349 đồng

3.5. Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm He

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 1.310.719.536 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 23.227.250 đồng

3.6. Lưu vực nhà máy nước thị trấn Mường Chà

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 9.566.220 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 212.017 đồng

3.7. Lưu vực nhà máy thủy điện Huổi Vang**- Năm 2021**

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 29.088.699 đồng

- Năm 2022

- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 287.857.711 đồng
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 27.723.393 đồng

(Có biểu chi tiết 01, 02 kèm theo)

4. Các chủ rừng chưa đủ điều kiện chi trả thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng

- UBND huyện chưa bàn giao Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng điều chỉnh thu hồi, giao lại của bản Pú Múa, xã Mường Mươn; bản Huổi Mí 1, Huổi Mí 2, bản Pa Xoan I, xã Huổi Mí.

- Đối với diện tích rừng giao mới được UBND huyện Mường Chà ký Quyết định vào tháng 8 và tháng 11 theo Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Quỹ đang đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ (sau khi đối chiếu xong Quỹ sẽ thanh toán theo quy định).

5. Đề xuất, kiến nghị

- **Đề nghị UBND huyện Mường Chà:** Chỉ đạo các phòng chuyên môn sớm bàn giao các Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng điều chỉnh thu hồi, giao lại của bản Pú Múa, xã Mường Mươn; bản Huổi Mí 1, Huổi Mí 2, bản Pa Xoan I, xã Huổi Mí.

- Đề nghị UBND các xã, thị trấn

+ Niêm yết công khai biểu thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022 tại trụ sở UBND các xã, thị trấn và thông báo cho các chủ rừng được biết.

+ Thông báo tới các chủ rừng nhận tiền DVMTR khi Ngân hàng có thông báo chi trả trong ngày giao dịch tại UBND xã, thị trấn.

+ Hoàn thiện các thủ tục cần thiết để thanh toán tiền DVMTR tại kho bạc nhà nước huyện Mường Chà.

- **Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội:** Thông báo kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng.

- **Đề nghị các chủ rừng:**

+ Đối với chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà căn cứ số tiền theo thông báo, xây dựng giấy đề nghị chuyển tiền gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

+ Đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn, bản nhận tiền dịch vụ môi trường rừng tại UBND xã, thị trấn trong ngày giao dịch của Ngân hàng chính sách xã hội, nhận tiền khi Ngân hàng có thông báo chi trả.

Mọi khó khăn, vướng mắc xin liên hệ đường dây nóng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661

Trên đây thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà. Đề nghị các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Mường Chà;
- P.CT UBND huyện phụ trách NL;
- Ban Giám đốc Quỹ;
- Kho bạc nhà nước huyện Mường Chà (P/h);
- Hạt Kiểm lâm huyện Mường Chà
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện (P/h);
- Ban QLRPH huyện Mường Chà;
- UBND các xã, thị trấn huyện Mường Chà;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, địa chỉ: <http://fpdf.dienbien.gov.vn>;
- Lưu: VT, KH-KT

(B/c)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Tâm

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC SÔNG ĐÀ

Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 202/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng lần 1+2 (đồng)	Số tiền còn lại được thanh toán (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	4.066,97000	4.065,24100	2.941.966.537	1.707.808.400	1.234.158.137	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao theo Kế hoạch 2873
2	Xã Na Sang	2.616,49207	2.616,49207	1.842.511.626	1.055.476.000	787.035.626	
3	Thị trấn Mường Chà	830,36840	788,72648	599.604.539	375.615.200	223.989.339	
4	Xã Ma Thì Hồ	2.310,67000	2.305,64900	1.914.548.414	1.181.871.600	732.676.814	
5	Xã Sa Lông	2.196,15000	2.186,43700	1.862.075.629	1.159.930.800	702.144.829	
6	Xã Huổi Lèng	4.754,15000	4.753,51900	3.332.464.002	1.908.643.600	1.423.820.402	
7	Xã Mường Tùng	4.548,79400	4.542,35100	4.055.005.820	2.375.344.400	1.679.661.420	
8	Xã Sá Tổng	3.030,76700	3.021,13500	2.117.972.733	1.224.074.000	893.898.733	
9	Xã Pa Ham	880,17000	878,12100	670.733.369	389.494.000	281.239.369	
10	Xã Nậm Nèn	1.074,52607	1.071,23307	847.879.902	495.670.800	352.209.102	
11	Xã Huổi Mí	4.964,50000	4.964,50000	3.601.784.054	2.100.088.000	1.501.696.054	
12	Xã Hừa Ngải	711,86261	710,95861	534.308.220	306.990.400	227.317.820	
13	Ban QLRPH huyện Mường Chà	7.434,73000	7.423,61500	5.204.340.142	2.917.048.800	2.287.291.342	
Tổng cộng		39.420,15015	39.327,97823	29.525.194.987	17.198.056.000	12.327.138.987	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC SÔNG ĐÀ
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 20/LTB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại được thanh toán (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	750,60025	750,60025	185.976.302		185.976.302	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Na Sang	70,20547	70,20547	16.405.897		16.405.897	
3	Thị trấn Mường Chà	183,37684	174,20800	40.709.621		40.709.621	
4	Xã Ma Thì Hồ	1.126,91149	1.126,91149	263.341.187		263.341.187	
5	Xã Sa Lông	1.535,23671	1.535,23671	358.760.256		358.760.256	
6	Xã Mường Tùng	2.342,60596	2.338,14427	136.596.726		136.596.726	
7	Xã Pa Ham	140,76089	140,76089	8.223.392		8.223.392	
8	Xã Nậm Nèn	348,46934	348,46934	92.165.516	45.088.000	47.077.516	
9	Xã Huổi Mí	1.222,95433	1.222,95433	397.677.431		397.677.431	
10	Xã Hừa Ngải	107,06144	107,06144	6.254.637		6.254.637	
Tổng cộng		7.828,18272	7.814,55218	1.506.110.965	45.088.000	1.461.022.965	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TRUNG THU
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	4.066,97000	4.065,24100	384.731.292	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lí trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
2	Xã Na Sang	2.616,49207	2.616,49207	240.951.644	
3	Thị trấn Mường Chà	830,36840	788,72648	78.412.430	
4	Xã Ma Thì Hồ	2.059,14000	2.054,11900	226.120.998	
5	Xã Sa Lông	2.183,83000	2.174,11700	242.296.723	
6	Xã Sá Tổng	857,18000	849,58300	77.888.921	
7	Xã Pa Ham	880,17000	878,12100	87.714.206	
8	Xã Nậm Nèn	1.132,64607	1.129,35307	116.208.715	
9	Xã Huổi Mí	4.964,50000	4.964,50000	471.017.958	
10	Xã Hừa Ngải	711,86261	710,95861	69.873.390	
11	Ban QL RPH huyện Mường Chà	4.134,51000	4.134,51000	379.047.742	
Tổng cộng		24.437,66915	24.365,72123	2.374.264.019	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TRUNG THU
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 202/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	750,60025	750,60025	24.321.030	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Na Sang	70,20547	70,20547	2.145.480	
3	Thị trấn Mường Chà	183,37684	174,20800	5.323.796	
4	Xã Ma Thi Hồ	1.082,39150	1.082,39150	33.077.885	
5	Xã Sa Lông	1.523,35671	1.523,35671	46.553.781	
6	Xã Pa Ham	140,76089	140,76089	1.075.413	
7	Xã Nậm Nèn	290,34934	290,34934	6.724.441	
8	Xã Huổi Mí	1.222,95433	1.222,95433	52.006.224	
9	Xã Hừa Ngải	107,06144	107,06144	817.949	
Tổng cộng		5.371,05677	5.361,88793	172.045.999	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM MỨC
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 10/LTB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	4.066,97000	4.065,24100	867.072.710	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
2	Xã Na Sang	2.616,49207	2.616,49207	543.035.396	
3	Thị trấn Mường Chà	830,36840	788,72648	176.718.698	
4	Xã Ma Thì Hồ	2.059,14000	2.054,11900	509.609.697	
5	Xã Sa Lông	1.633,41000	1.625,31200	428.855.089	
6	Xã Nậm Nèn	27,92000	27,92000	19.964.199	
7	Xã Huổi Mí	4.377,65000	4.377,65000	940.283.994	
Tổng cộng		15.611,95047	15.555,46055	3.485.539.783	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM MỨC
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 202/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quý bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	750,60025	750,60025	54.811.454	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Na Sang	70,20547	70,20547	4.835.191	
3	Thị trấn Mường Chà	183,37684	174,20800	11.998.053	
4	Xã Ma Thi Hồ	1.082,39150	1.082,39150	74.546.466	
5	Xã Sa Lông	1.236,24297	1.236,24297	85.142.528	
6	Xã Nậm Nèn	89,79308	89,79308	1.546.057	
7	Xã Huổi Mí	1.201,58241	1.201,58241	103.090.192	
Tổng cộng		4.614,19252	4.605,02368	335.969.941	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN LONG TẠO
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	4.066,97000	4.065,24100	951.104.003	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
2	Xã Na Sang	2.616,49207	2.616,49207	595.662.715	
3	Thị trấn Mường Chà	830,36840	788,72648	193.845.344	
4	Xã Ma Thi Hồ	2.059,14000	2.054,11900	558.999.306	
5	Xã Sa Lông	1.633,41000	1.625,31200	470.418.674	
6	Xã Huổi Mí	2.228,99000	2.228,99000	524.329.296	
Tổng cộng		13.435,37047	13.378,88055	3.294.359.338	

1/4

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN LONG TẠO

Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	750,60025	750,60025	60.124.517	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Na Sang	70,20547	70,20547	5.303.882	
3	Thị trấn Mường Chà	183,37684	174,20800	13.161.065	
4	Xã Ma Thi Hồ	1.082,39150	1.082,39150	81.772.514	
5	Xã Sa Lông	1.236,24297	1.236,24297	93.395.684	
6	Xã Huổi Mí	314,84204	314,84204	23.785.687	
Tổng cộng		3.637,65907	3.628,49023	277.543.349	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2021, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HUỒI VANG
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 10/UTB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	2.120,02000	2.118,29100	11.118.910	
2	Xã Na Sang	778,76000	778,76000	4.087.712	
3	Xã Ma Thi Hồ	2.649,73000	2.644,70900	13.882.077	
Tổng cộng		5.548,51000	5.541,76000	29.088.699	

Handwritten signature

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HUỔI VANG
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	1.908,96000	1.907,23100	107.254.057	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
2	Xã Na Sang	777,67000	777,67000	43.329.517	
3	Xã Ma Thì Hồ	2.059,14000	2.054,11900	137.274.137	
Tổng cộng		4.745,77000	4.739,02000	287.857.711	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HUỖI VANG

Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 104/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Mường Mươn	358,05653	358,05653	7.482.050	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Na Sang	8,66837	8,66837	160.816	
3	Xã Ma Thì Hồ	1.082,39150	1.082,39150	20.080.527	
Tổng cộng		1.449,11640	1.449,11640	27.723.393	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẠM HE
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Ma Thì Hồ	251,53000	251,53000	44.266.158	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
2	Xã Huổi Lèng	618,74000	618,74000	103.540.571	
3	Xã Mường Tùng	3.262,39400	3.262,39400	667.017.834	
4	Ban QLRRPH huyện Mường Chà	2.963,38000	2.963,38000	495.894.973	
Tổng cộng		7.096,04400	7.096,04400	1.310.719.536	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẠM HE

Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 102/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Xã Ma Thì Hồ	44,51999	44,51999	2.483.325	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ giao đất, giao rừng (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
2	Xã Mường Tùng	1.488,03008	1.487,55289	20.743.925	
Tổng cộng		1.532,55007	1.532,07288	23.227.250	

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY NƯỚC THỊ TRẤN MƯỜNG CHÀ
Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 101/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Thị trấn Mường Chà	85,49000	81,21550	9.566.220	Đối với phần diện tích UBND các xã, thị trấn quản lý trùng lên phần diện tích giao mới cho các chủ rừng theo Kế hoạch 2873/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; UBND các xã, thị trấn chỉ được hưởng các tháng trước QĐ giao mới có hiệu lực. Phần diện tích đó thể hiện ở chủ rừng giao mới theo Kế hoạch 2873
Tổng cộng		85,49	81,216	9.566.220	

Handwritten signature

TỔNG HỢP TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2022, LƯU VỰC NHÀ MÁY NƯỚC THỊ TRẤN MƯỜNG CHÀ

Cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Thông báo số 201/TB-QBVR ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Thị trấn Mường Chà	5,56716	5,28880	212.017	Đối với diện tích rừng giao mới thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên tạm thời chưa chi trả để đối chiếu giữa Quyết định và bản đồ (sau khi đối chiếu xong sẽ thanh toán)
Tổng cộng		5,57	5,289	212.017	

18/6